

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2021/HC-PT

Ngày 16 - 4 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong
quản lý Nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên;

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 604/2020/TLPT-HC ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 574/2021/QĐPT-HC ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương Mộng A, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông A: Luật sư Lê Ngọc Phụng - Văn phòng luật sư Lê Ngọc Phụng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí Đ - Phó Chủ tịch UBND huyện D. (Theo văn bản ủy quyền số 176a/UBND-NC ngày 21/11/2017).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

- Ông Tô Thành E - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D. (vắng mặt)

- Ông Vũ Văn F – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D. (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn G - Phó Trưởng ban giải phóng mặt bằng huyện D. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An. (có mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện Ông Trương Mộng A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Trương Mộng Đạt trình bày:

Dự án nạo vét kênh I được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt và thực hiện. Trong dự án có hạng mục cầu đường qua xã C, huyện D, tỉnh Long An (đường ven kênh J), Ông A bị thiệt hại diện tích 910m² (70m x 13m), thuộc 01 phần thửa 1084, tờ bản đồ số 6, diện tích 8.296m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00113 và thửa 1085, tờ bản đồ số 6, diện tích 661m², cùng loại đất vườn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00114 cùng ngày 16/6/2014 do UBND huyện D cấp cho Ông Trương Mộng A (theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà ngoại là bà Trương Thị L). Ngoài quyền sử dụng đất thì trên đất còn 02 căn nhà bị ảnh hưởng do mặt lộ cao hơn nhà. Do đó, Ông Trương Mộng A khởi kiện yêu cầu UBND huyện D phải bồi thường cho Ông A diện tích 910m² do thu hồi làm lộ và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại, tổng cộng là 1.572.000.000đ. Ngoài ra, Ông A khởi kiện yêu cầu hủy 02 quyết định gồm: Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của UBND huyện D về việc thu hồi và hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với 02 thửa 1084 và 1085.

Tại văn bản số 193/UBND-NC ngày 18/12/2017, người bị kiện – Ủy ban nhân dân huyện D trình bày:

Ngày 28/6/2013, UBND huyện D có Công văn số 566/UBND-KT về việc thực hiện giải phóng mặt bằng để thi công công trình nạo vét kênh K và kênh I. Theo đó, UBND huyện chỉ đạo UBND xã có công trình đi qua khẩn trương tổ chức họp dân, thông báo và vận động nhân dân giải phóng mặt bằng tháo dỡ trong phạm vi giải tỏa (tính từ mép kinh hiện hữu trở vào bên trong là 13m) để thi công công trình theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Công tác họp dân, thông báo và kê biên đã thực hiện đúng theo quy định. Ngày 23/12/2015 UBND huyện D ban hành Quyết định số 6449/QĐ-UBND nội dung thu hồi 717m² đất của bà Trương Thị L các thửa 1084 diện tích 450m² và thửa 1085 diện tích 267m². Ngày 23/12/2015, UBND huyện D ban hành Quyết định số 6620/QĐ-UBND nội dung ghi nhận giá trị nhân dân đóng góp của bà Trương Thị L là 194.555.000đ.

Ngày 28/5/2014, bà Trương Thị L lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho Ông Trương Mộng A trong đó có 02 thửa 1804 và 1805 gồm 02 giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất riêng biệt là giấy số BP 536286 thửa 1085 diện tích 661m² và số BP 536285 thửa 1084 diện tích 8.296m² và hình thể không có bờ kênh J giống như trích lục ngày 10/6/2014 như khi kê biên. Thời điểm cấp giấy cho bà L năm 1997 đã có bờ kênh J theo bản đồ địa chính năm 1996. Khi cấp cho Ông A diện tích không thay đổi nhưng trích lục ngày 10/6/2014 lại không thể hiện bờ kênh là không phù hợp bản đồ năm 1996 và 2006. Do phát hiện sai sót nên UBND huyện D yêu cầu Ông A nộp giấy để điều chỉnh nhưng Ông A không đồng ý. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D và Thanh tra huyện D có báo cáo kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông A. Ngày 10/11/2016, UBND huyện D ban hành các Quyết định số 4375 và 4376 về việc thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông A đối với 02 giấy của 02 thửa 1084 và 1085. Ông A không nhận quyết định nên UBND xã niêm yết theo quy định.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông A có sai sót hình thể nhưng không làm ảnh hưởng diện tích của 02 thửa 1084 và 1085.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H trình bày: Ông H là người trực tiếp sử dụng một phần thửa đất bà L, Ông A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do chưa làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên phần đất ông đang sử dụng vẫn do bà L, Ông A đứng tên. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ông A thì ông không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 193 và Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 106, Điều 74 và 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trương Mộng A về yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND huyện D.

Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của UBND huyện D về việc thu hồi và hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa 1084 và 1085 của Ông Trương Mộng A được UBND huyện D ban hành là đúng quy định pháp luật.

Hành vi của UBND huyện D không bồi thường phần lộ đân và không bồi thường thiệt hại nhà cho Ông A là hành vi đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông Trương Mộng A kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trương Mộng A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của UBND huyện D và yêu cầu UBND huyện D phải bồi thường

cho Ông A diện tích 910m² do thu hồi làm lộ và bồi thường diện tích nhà bị thiệt hại.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của UBND huyện D xin rút 02 Quyết định 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 của UBND huyện D để tiến hành đo đạc lại diện tích của Ông A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện thừa nhận khi ban hành các quyết định thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận QSDĐ và QSH nhà của Ông A vì cấp sai vị trí, nhưng trong quá trình xác minh không có đo đạc cụ thể phân đất của Ông A lại để xác định diện tích đất của Ông A không có thiếu so với diện tích được cấp, bên cạnh đó biên bản trích đo ngày 9/7/2020 lại thiếu bản thuyết trình kèm theo, nên không thể xác định được diện tích có đúng như trích đo này không. Nên sẽ đề nghị UBND huyện thu hồi lại 2 Quyết định trên, sau đó UBND đo đạc lại diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận cho Ông A so với thực tế như thế nào sẽ giải quyết sau. Qua động viên của hội đồng xét xử, Ông A không đồng ý rút đơn khởi kiện. Do đó, căn cứ quy định của Luật tố tụng hành chính hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Ông A khởi kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện D và yêu cầu bồi thường do thu hồi đất là quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với các quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An

[1.3] Về thời hiệu: Ngày 07/11/2017 Ông Trương Mộng A khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 4375/QĐ-UBND, Quyết định số 4376/QĐ-UBND cùng ngày 10/11/2016 và yêu cầu UBND huyện bồi thường là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo: Về tính hợp pháp của các Quyết định trên.

[2.1] Về hình thức của các Quyết định: Quyết định số 4375; Quyết định 4376 được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo định pháp luật.

[2.2] Về nội dung của các Quyết định:

Ngày 10/11/2016 UBND huyện D ban hành các Quyết định 4375 và 4376 về việc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận QSDĐ và QSH nhà của Ông A đối với hai thửa đất 1084, 1085 với lý do cấp sai vị trí đất cho Ông A. Diễn giải cho vấn đề này người bị kiện cho rằng năm 1997 khi cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà L thì nhà nước đã cấp vị trí đất cho bà L từ mé bờ kênh J cách 13 m bờ kênh mới đến vị trí đất của bà L, nhưng khi bà L tặng cho QSDĐ đất trên cho Ông A vào năm 2014 thì UBND cấp lại đất cho Ông A, tại trích lục thể hiện không có trừ bờ kênh 13m. Do đó, UBND mới ban hành 2 quyết định trên để cấp lại QSDĐ cho Ông A đúng vị trí đất mà bà L đã tặng cho, thực chất diện tích đất của Ông A thực tế không bị thay đổi và giảm so với diện tích ban đầu. Tuy nhiên, tại phiên toà người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thừa nhận trước khi ban hành 2 quyết định trên thì không có tiến hành đo đạc lại tổng diện tích đất của Ông A để xác định diện tích đất như thế nào (thiếu, đủ so với QSDĐ đã cấp) làm căn cứ ban hành quyết định. Bên cạnh đó, biên bản trích đo ngày 09/7/2020 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hưng thì thể hiện phần đất dự kiến thu hồi có vị trí ngay nền nhà của Ông A. Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện cho rằng biên bản trích đo ngày 9/7/2010 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D không có bản thuyết trình kèm theo, nên không xác định được diện tích thực tế của Ông A có bị thiếu hay không. Vấn đề này toà án cấp sơ thẩm không làm rõ.

Ngoài ra, UBND cho rằng không có thu hồi đất của Ông A, khi thi công làm đường không có lấn vào phần đất của Ông A mà chỉ làm trên phần đất bờ kênh (tức là phần đất từ mé bờ kênh J cách phần đất Ông A 13m), thế nhưng toà án cấp sơ thẩm lại nhận định tại trang 5 của bản án như sau: *“UBND cho rằng việc thi công đường như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện D là vào đến hàng ba nhà Ông A, nên UBND đã ban hành Quyết định số 1448/QĐ – UBND ngày 15/4/2014 và Quyết định 3956/QĐ - UBND ngày 08/10/2014 về việc chi trả tiền bồi thường cho Ông A, các quyết định trên hiện nay vẫn còn hiệu lực, chưa bị thu hồi, nên quyền lợi của Ông A vẫn được xem xét...”*. Xét thấy, các vấn đề mâu thuẫn trên toà án cấp sơ thẩm không làm rõ, nếu phần đất Ông A không bị thu hồi thì vì sao UBND ban hành quyết định bồi thường cho Ông A? Diện tích đất của Ông A khi làm đường có bị mất đi hay không? Toà án cấp sơ thẩm không làm rõ vấn đề trên, nhưng phần quyết định lại bác yêu cầu của Ông A về việc bồi thường là không đúng trong khi hai Quyết định bồi thường cho Ông A số 1448 và 3956 vẫn còn đang có hiệu lực.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thừa nhận khi ban hành 2 Quyết định 4375 và 4376 ngày 10/11/2016 của UBND huyện D về việc thu hồi huỷ bỏ giấy chứng nhận QSDĐ và QSH nhà đối với hai thửa 1084 và 1085 của người bị kiện thì không làm mất đi diện tích đất của họ. Nhưng lại thừa nhận trước khi ban hành hai quyết định trên không tiến hành đo đạc lại phần đất để xác định diện tích đất như thế nào? Có thiếu đủ gì hay không? Bên cạnh đó, cho rằng bản trích đo ngày 09/7/2020 do chi nhánh

văn phòng đăng ký đất đai huyện D tiến hành không có bảng thuyết minh và đồng ý đề nghị UBND huyện D rút lại 2 Quyết định 4375 và 4376.

Xét thấy, lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện sẽ đề nghị UBND huyện rút lại 2 Quyết định trên, mà người khởi kiện không đồng ý rút lại đơn khởi kiện, nên hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại toà, xem đây là tình tiết mới để không xác định lỗi của toà sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị huỷ, nên Ông Trương Mộng A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số 59/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Mộng A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008538 ngày 03/9/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP. (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên